TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trí Thiện – Cán bộ hưu trí (Giảng viên Trung tâm Bồi dưỡng chính trị).

Ông Lê Văn Phương – Giáo viên trường Trung học cơ sở Phú Hưng, xã Phú Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Trương Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Mai Thanh H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2010; CCCD: 089210012988, nơi sinh tại huyện P, tỉnh An Giang (nay là xã P); nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh S và bà Nguyễn Thị Kim U; A, em ruột: Có 02 người, bị cáo là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lương Minh H1, sinh năm 1983, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A. (có mặt)

- *Đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Ông Mai Thanh S (cha ruột bị cáo) sinh năm 1985, nơi cư trú: khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nay là khóm A, xã T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

- *Bị hại*: Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 21/02/2013 nơi cư trú: ấp P, xã C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Đại diện hợp pháp cho bị hại:* ông Trần Văn M (cha ruột bị hại), sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp P, xã C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: bà Lê Hồ Bích H2, sinh năm 1974, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*:

Ông Trần Văn N, ông Nguyễn Văn Đ (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị D (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thanh H (sinh ngày 03/10/2010, sinh sống tại nhà ngoại thuộc tổ D, ấp H, xã P, tỉnh An Giang do cha mẹ ly hôn). Vào ngày 18/02/2025, H quen biết Trần Thị Cẩm T (sinh ngày 21/02/2013), ngụ ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang) qua mạng xã hội Facebook, cả hai nhắn tin qua lại với nhau khoảng 01 tuần, T kể việc bị cha ruột đánh và đuổi đi khỏi nhà cho H nghe và hỏi về nhà H được không, H trả lời được. Khoảng 07 giờ ngày 22/02/2025, H lên nhà T rước T chở về nhà ngoại H. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T tới nhà ngoại H và ở lại. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H đi vô phòng trước, T ngồi ở ngoài sử dụng điện thoại, khoảng 05 phút sau, T đi vào phòng nằm chung với H rồi cả hai tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Chiều cùng ngày, ông Trần Văn M (cha ruột T) đến nhà ngoại H tìm T và kêu T về nhà nhưng T không chịu về nên H chở T đến nhà bà của H ở ấp H, xã P để T ngủ lại, ngày hôm sau T đi về nhà. Ngày 03/03/2025, ông M đến Công an xã P tố giác, yêu cầu xử lý Hào theo quy định pháp luật.

Căn cứ Kết luận Giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 145/25/KLTDTE-TTPY ngày 24/3/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, đối với Trần Thị Cẩm T, kết luận: Màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ, 9 giờ; Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Màng trinh không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00%

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cẩm T và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại vì đại diện hợp pháp bị cáo đã thoả thuận bồi thường xong.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKSKV12 ngày 12 tháng 9 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang đã truy tố Mai Thanh H về tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"* theo điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật

Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị D trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên và có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì khác. Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Mai Thanh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"*. Về trách nhiệm dân sự đại diện hợp pháp của bị hại đã rút lại yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Thống nhất Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật, không biết quan hệ với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật; bị hại và đại diện của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm; hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ly hôn sống với ông bà ngoại trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người chưa thành niên, chưa tròn 15 tuổi nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, bị cáo có đủ hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, đề nghị xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt, xử bị cáo ở mức khung hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo thống nhất với quan điểm của người bào chữa, không bào chữa và tranh luận gì khác. Lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa có yêu cầu vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Mai Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 22/02/2025, tại ấp H, xã P, tỉnh An Giang, Mai Thanh H có hành vi giao cấu với Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 21/02/2013 (là người chưa đủ 13 tuổi). Hành vi của bị cáo Mai Thanh H đã phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" " theo điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của người khác được Luật Hình sự bảo vệ, đồng thời còn làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, sức khỏe của bị hại. Do đó, cần xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo H tuy là người chưa thành niên nhưng có hiểu biết nhất định về pháp luật trước khi phạm tội, lợi dụng sự thiếu hiểu biết và khả năng bảo vệ bản thân của bị hại để thực hiện hành vi giao cấu nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại có nảy sinh tình cảm, yêu thương nhau nhưng đối với cháu T là đối tượng trẻ em, cần được chăm sóc, bảo vệ đặc biệt. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình thiếu thốn tình cảm do cha mẹ ly hôn, bị cáo sống với ông bà ngoại, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt nhận thấy nguyên nhân dẫn đến tội phạm cũng có một phần là do sự buông lỏng quản lý, chăm sóc, giáo dục của cả gia đình bị hại và bị cáo, thời điểm phạm tội bị cáo cũng là người chưa thành niên, do nhận thức pháp luật hạn chế nên nhất

thời phạm tội. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, nên cần quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, đồng thời áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, đây là cơ hội để bị cáo yên tâm cải tạo và phấn đấu sửa chữa lỗi lầm.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, đồng thời đề nghị xem xét Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".* Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Thanh H phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Mai Thanh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 12;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Phân trại tạm giam khu vực Phú Tân;
- CQĐT Công an tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang ;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Bảo Ngọc